

Hà nội, ngày 14 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**  
**Năm 2024**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**
- Tên giao dịch quốc tế: Petroleum Dong Do Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0102293517 thay đổi lần 14 ngày 17/6/2019
- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 500.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, P.Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024. 62554111 Fax: 024. 62578111
- Website: <http://www.daukhidongdo.vn> Email: [info@daukhidongdo.vn](mailto:info@daukhidongdo.vn)
- Mã cổ phiếu: PFL
- Logo:



*Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons-Đông Đô) được thành lập trong quá trình hình thành và phát triển mô hình Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PetroCons)-một định chế tài chính lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

*Các mốc tăng trưởng đáng kể từ khi thành lập đến nay:*

- Thành lập 15/06/2007 với tổng số vốn điều lệ: 500 tỷ.
- Tổng số nhân sự của Công ty hiện nay là 65 CBCNV, trong đó số lượng cán bộ có trình độ Đại học và trên đại học chiếm khoảng 75,38 %.
- Năm 2007: Thành lập Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh.
- Năm 2009: Thành lập các Ban quản lý dự án.

- Tại Hà Nội: Ban quản lý dự án dự án Khu đô thị dầu khí Đức Giang, Ban chuẩn bị dự án 160 Trần Quang Khải.
- Tháng 7/2009: Thành lập Sàn giao dịch PetroCons Đông Đô tại Hà Nội.

Mục tiêu chiến lược của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là xây dựng và phát triển PetroCons Đông Đô trở thành công ty đa ngành nghề, là đơn vị chủ lực của Tổng công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam. Hoạt động chuyên nghiệp, mạnh về tổ chức, áp dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng và thương mại, là doanh nghiệp kinh doanh BĐS chuyên nghiệp ở Việt Nam.

Tại ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô ngày 07/12/2009, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Tháng 11/2010, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và được chấp thuận giao dịch theo Quyết định số 805/QĐ-SGDHN ngày 03/11/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

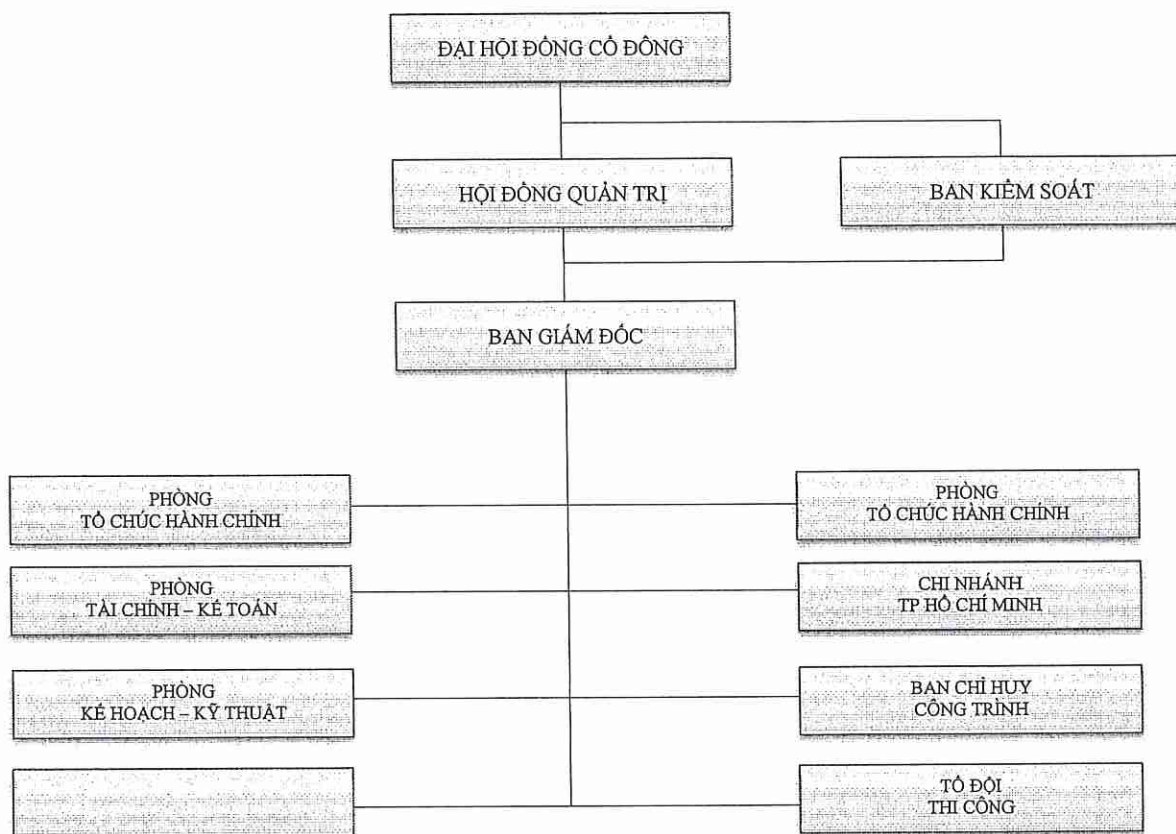
Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102293517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần 14 ngày 07 tháng 07 năm 2022, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, phương tiện phục vụ giao thông vận tải;
- Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho các công trình xây dựng, trang thiết bị nội, ngoại thất, cấp thoát nước, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng cơ sở;
- Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, môi trường (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Tổng thầu EPC các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường;
- Thăm dò khai thác, chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Mua bán, xuất nhập khẩu khoáng sản, vật tư, thiết bị nguyên phụ liệu và các hoạt động dịch vụ khác phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng các dự án nhà ở, biệt thự, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí, làng du lịch;
- Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản (Không bao gồm dịch vụ giám định hàng hóa; định giá tài sản thuộc thẩm quyền của Nhà nước), sàn giao dịch bất động sản và các dịch vụ khác.

*Địa bàn kinh doanh:* ngoài các Dự án tại Hà Nội từ đầu năm 2015 Công ty mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng ở TP. Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Lào Cai, Phú Yên, Bắc Ninh, Quảng Bình.

**3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**a, Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



**b. Cơ cấu bộ máy quản lý**

- Ban giám đốc điều hành đến 31/12/2024: 03 người;

+ Ông Phan Minh Tâm Giám đốc

+ Bà Nguyễn Thị Dung Phó Giám đốc

+ Ông Ngô Duy Chính Phó Giám đốc

- Các phòng chức năng: Phòng Tài chính - Kế toán, Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phòng Kinh doanh, Sàn giao dịch Bất động sản, Chi nhánh tại TP.HCM.

**c. Các công ty con, công ty liên kết: Không**

**II. Tình hình hoạt động trong năm 2024**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Tổng doanh thu năm 2024: 78,35 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 0,376 tỷ đồng.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

### 2.1: Giám đốc

Họ và tên: PHAN MINH TÂM  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 04/10/1978  
CMND: 025078000292 cấp ngày 23/03/2017 tại Hà Nội  
Quê quán: Lâm Thao – Phú Thọ  
Hộ khẩu thường trú: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT.  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

### 2.2: Phó Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 23/3/1979  
CMND: 013110203 cấp ngày 14/8/08 tại Hà Nội  
Quê quán: Yên Phong - Yên Định - Thanh Hoá  
Hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

### 2.3: Phó Giám đốc

Họ và tên: NGÔ DUY CHINH  
Giới tính: NAM  
Ngày sinh: 25/10/1982  
CMND: 024082000849 cấp ngày 03/03/2020.  
Quê quán: Mai Trung, Hiệp Hoà, Bắc Giang.  
Hộ khẩu thường trú: P12b07, CT2A, KĐT M Cổ Nhuế, P. Cổ Nhuế 1, BTL, Hà Nội.  
Chỗ ở hiện nay: P12b07, CT2A, KĐT M Cổ Nhuế, P. Cổ Nhuế 1, BTL, Hà Nội.  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT.  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

### 2.5: Phó Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán

Họ và tên: NGUYỄN THANH BÌNH  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 24/08/1979  
CCCD: 001079026864 cấp ngày 24/04/2021  
Quê quán: Liên Hà - Đông Anh - Hà Nội.  
Hộ khẩu thường trú: P2207 - TTTM - KĐT Xa La - Phúc La - Hà Đông - HN  
Chỗ ở hiện nay: P2207 - TTTM - KĐT Xa La - Phúc La - Hà Đông - HN

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Đại hội đồng cổ đông và Công ty.
- Số lượng cán bộ CNV tại ngày 31/12/2024 là: 65 người. Trong đó: Trên đại học: 06; Đại học: 37; Cao đẳng: 01; Trung cấp: 01; Công nhân kỹ thuật: 04 và lao động phổ thông: 16 người.
- Thay đổi thành viên HĐQT/Chủ tịch, Ban GD, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:  
Trong năm 2024, Công ty có thay đổi nhân sự vị trí Kế toán trưởng:  
+ Không thực hiện bổ nhiệm lại và thôi giữ chức Kế toán trưởng công ty đối với ông Bùi Hồng Thái theo quyết định số: 58/QĐ-DKĐĐ-HĐQT ngày 28 tháng 10 năm 2024.  
+ Giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Thanh Bình giữ chức vụ Phó phòng Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán theo quyết định số: 139/QĐ-DKĐĐ-TCHC ngày 28 tháng 10 năm 2024.

### 3. Tình hình tài chính

#### 3.1. Tình hình tài chính

| TT | Chỉ tiêu                                                | Đơn vị tính | Năm 2023 | Năm 2024 | TH 2024/<br>TH 2023 |
|----|---------------------------------------------------------|-------------|----------|----------|---------------------|
| 1  | Chỉ tiêu sản lượng                                      | Tỷ đồng     | 20,79    | 90,55    | 435,55%             |
| 2  | Tổng doanh thu                                          | Tỷ đồng     | 24,58    | 78,35    | 318,76%             |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                                    | Tỷ đồng     | (5,386)  | 0,376    |                     |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế sau hoàn nhập quỹ khác thuộc vốn CSH | Tỷ đồng     | 0,145    | 0,376    | 259,31%             |
| 5  | Lao động sử dụng bình quân                              | Người       | 55       | 55       | 100,00%             |
| 6  | Thu nhập bình quân                                      | Trđ/ng/th   | 8,04     | 8,2      | 101,99%             |
| 7  | Vốn điều lệ                                             | Tỷ đồng     | 500      | 500      | 100,00%             |
| 8  | Tỷ lệ cổ tức                                            | %           | 0        | 0        |                     |

#### 3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu                       | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|------------------------------------|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:       | 2,54     | 2,27     |         |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn                   |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh           | 1,79     | 1,53     |         |

|                                                          |       |      |  |
|----------------------------------------------------------|-------|------|--|
| <b>TSLĐ-Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn</b>                     |       |      |  |
| <b>2.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                          |       |      |  |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản                                  | 0,28  | 0,31 |  |
| +Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | 0,38  | 0,46 |  |
| <b>3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                  |       |      |  |
| +Vòng quay hàng tồn kho                                  |       |      |  |
| Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân                 | 0,32  | 0,95 |  |
| +Doanh thu thuần/Tổng tài sản                            | 0,064 | 0,24 |  |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                  |       |      |  |
| +Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 0,065 | 0,17 |  |
| +Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0,046 | 0,12 |  |
| +Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần |       | 0,49 |  |

#### 4.Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

##### a.Cổ phần

- Tổng số cổ phần lưu hành: 50.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.000.000 cổ phần

##### b.Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông tổ chức: 06 cổ đông nắm giữ: 20.968.935 cổ phần chiếm 41,93%
- Cổ đông cá nhân: 3.688 cổ đông nắm giữ: 28.948.265 cổ phần chiếm 58,07%
- Cổ đông sáng lập: (Theo Điều lệ Công ty)

| T<br>T | Tên cổ đông                        | Trụ sở chính, hộ khẩu TT                                                | Loại cổ phần      | Khi thành lập công ty (15/6/07) |               | Tại 26/03/2025 |               | Số CN ĐK K, CM ND, |
|--------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|---------------|----------------|---------------|--------------------|
|        |                                    |                                                                         |                   | Số cổ phần                      | Tỷ lệ vốn góp | Số cổ phần     | Tỷ lệ vốn góp |                    |
| 1      | Công ty cổ phần địa ốc Phú Long    | D2-19 Khu phố Mỹ Hưng 2, P Tân Phong, Quận 7, TP.HCM                    | Cổ phần phổ thông | 3.396.000                       | 6,76          | 3.396.000      | 6,76          |                    |
| 2      | Công ty cổ phần đầu tư Song Kim    | Số 27, Nguyễn Trung Trực, P Bến Thành, Q1, TP.HCM                       | Cổ phần phổ thông | 6.500.000                       | 13            | 0              | 0             |                    |
| 3      | Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN | Tầng 25, tòa nhà CEO, lô HH2-1 KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, quận Nam | Cổ phần phổ thông | 18.012.975                      | 36,02         | 17.433.475     | 34,87         |                    |

|   |              |                                             |                   |           |   |   |   |  |
|---|--------------|---------------------------------------------|-------------------|-----------|---|---|---|--|
|   |              | Từ Liêm, HN                                 |                   |           |   |   |   |  |
| 4 | Hà Thị Thông | Số 8, A1, Trần Quốc Toàn, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Cổ phần phổ thông | 1.000.000 | 2 | 0 | 0 |  |

Cổ đông lớn là tổ chức: 02 cổ đông, nắm giữ : 20.829.475 cổ phần chiếm 41,66%

Cổ đông nước ngoài:

- Số cổ đông nhỏ nước ngoài: 06 cổ đông nắm giữ: 98.600 cổ phần chiếm 0,1972%

- Cổ đông lớn nước ngoài: Không có

### III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc

| TT | Chỉ tiêu                   | KH năm 2024 | TH năm 2024 | Tỷ lệ TH so với KH (%) |
|----|----------------------------|-------------|-------------|------------------------|
| 1  | Chỉ tiêu Sản lượng         | 90,00       | 90,55       | 100,61                 |
| 2  | Tổng doanh thu             | 80,00       | 78,35       | 97,94                  |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế       | 0,36        | 0,38        | 105,55                 |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế         | 0,36        | 0,38        | 105,55                 |
| 5  | Lao động cuối kỳ           | 55          | 55          | 100                    |
| 6  | Lao động sử dụng bình quân | 55          | 55          | 100                    |

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài sản:

- Tài sản năm 2024 tăng so với năm 2023 là: 4,54 %
- Các khoản phải thu năm 2024: 95,87 tỷ đồng tăng 0,38% so với năm 2023
- Hàng tồn kho năm 2024: 75,06 tỷ đồng tăng 14,51% so với năm 2023.
- Tài sản cố định giảm 5,68 % so với năm 2023

##### b. Tình hình nợ phải trả

Tính đến 31/12/2024, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 0 tỷ đồng
- Phải trả người bán: 32,21 tỷ đồng
- Vay và nợ dài hạn: 0 tỷ đồng

Công ty không có giao dịch bằng ngoại tệ

##### c. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thường xuyên rà soát toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang. Đặt biệt tập trung quyết toán tại các dự án như: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và Dự án Trần Anh – Long An; Tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, qua đó từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tập trung nguồn lực tiếp thị tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp để đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2025, tạo ra dòng tiền để trang trải tối thiểu chi phí hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường.

- Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/ dự án.
- Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/ dự án.
- Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án/ phần vốn góp vào các Công ty như: Công ty Lam Kinh, Cty CP tây Hà Nội...
- Tập trung thu hồi vốn đặc biệt đối với các khoản công nợ phải thu lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của đơn vị như khoản phải thu của các Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, Phú Long...
- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư, vật liệu. Từ nửa cuối năm 2024, công ty trở thành nhà phân phối chính thức của Hãng GCP chuyên cung cấp vật liệu chống thấm và công ty cũng đã ký được một số hợp đồng cung cấp vật liệu chống thấm cho khách hàng, đem lại nguồn thu cho công ty.
- Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất và đầu tư. Chủ động rà soát, nâng hạn mức vay vốn lưu động tại các Ngân hàng để đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD.
- Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/Công ty góp vốn.

#### **IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

\*Kết quả một số chỉ tiêu năm 2024 của Công ty.

- Tổng doanh thu: 78,35 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 0,376 tỷ.
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 222,22 tỷ tăng 0,38 tỷ so với năm trước.
- Các khoản nợ phải thu cuối kỳ: 95,87 tỷ tăng 0,35 tỷ so với năm trước.
- Các khoản nợ phải trả cuối kỳ: 101,788 tỷ tăng 13,69 tỷ so với năm trước.

Công ty thực hiện triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 trong bối cảnh tình hình chung như sau:

- Trong năm 2024, tình hình Kinh tế - Chính trị trong và ngoài nước có nhiều biến động phức tạp, công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn việc mới gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của căng thẳng chính trị Trung Đông, xung đột Nga – Ukraine diễn biến phức tạp, ngành xây dựng, công nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm. Hơn nữa, năng lực tài chính của Công ty còn chưa mạnh, máy móc thiết bị thi công chưa đầy đủ, áp lực cạnh tranh trong đấu thầu với các đơn vị trong ngành xây dựng cao.

- Công tác thu hồi công nợ, nghiệm thu thanh quyết toán của các công trình đã thi công còn chậm trễ.

- Tuy nhiên, được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tổng công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam (PetroCons), của các cổ đông lớn và các đối tác giành cho PetroCons Đông Đô, kết hợp với sự thống nhất điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc cùng tinh thần đoàn kết, chia sẻ và nỗ lực cố gắng của toàn thể CBNV trong công ty, năm 2024 Công ty có lợi nhuận sau thuế là: 0,38 tỷ đồng. Nguyên nhân cụ thể là: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm

2024 tăng so với năm 2023, trong kỳ đơn vị thu hồi được khoản công nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng dẫn đến BCTC trong năm 2024 của Doanh nghiệp có lãi.

## 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT.

- Ban giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.

- Ban giám đốc chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHCĐ.

- Ban giám đốc cũng thường xuyên cập nhật và chỉ đạo kịp thời để giải quyết những vướng mắc tại công trình đang thi công, tổ chức thi công, quyết liệt trong công tác thanh quyết toán, tập trung thu hồi vốn đầu tư bằng nhiều giải pháp, tuyển dụng và đào tạo nhân sự...

## V. Chương trình hoạt động của HĐQT năm 2025.

Năm 2025, cùng với các cơ hội của thị trường Bất động sản, sự phục hồi tăng trưởng trường kinh tế trong và ngoài nước, vận dụng hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước, đồng thời phát huy tối đa mọi nguồn lực, tận dụng các thế mạnh của Công ty, với tinh thần đoàn kết, dựa trên bài học kinh nghiệm trong các hoạt động xây lắp, phát triển kinh doanh sản phẩm chống thấm, kinh doanh thương mại Bất động sản, nâng cao năng lực và uy tín trong hoạt động xây lắp HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

| STT | Chỉ tiêu                            | Đơn vị tính            | KH năm 2025 |
|-----|-------------------------------------|------------------------|-------------|
| 1   | Giá trị sản xuất kinh doanh         | tỷ đồng                | 101         |
| 2   | Doanh thu                           | tỷ đồng                | 82          |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế                | tỷ đồng                | 0,56        |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế                  | tỷ đồng                | 0,56        |
| 5   | Giá trị đầu tư mua sắm tài sản MMTB | Tỷ đồng                | 5           |
| 6   | Lao động sử dụng bình quân          | người                  | 55          |
| 7   | Thu nhập bình quân                  | triệu đồng/người/tháng | 9           |
| 8   | Vốn điều lệ                         | tỷ đồng                | 500         |

Một số giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp công trình trong và ngoài ngành dầu khí đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2025 và nguồn việc cho các năm tiếp theo;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, thường xuyên rà soát, kiểm soát chặt chẽ toàn bộ các khoản chi phí SXKD, chi phí quản lý, tăng cường thực hành tiết kiệm, giảm giá

thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại bất động sản, thực hiện nghiên cứu thị trường, lựa chọn bất động sản thương mại phù hợp với khả năng, mục tiêu hoạt động và nguồn vốn hiện có, ưu tiên có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, mang lại hiệu quả kinh tế. Hoàn thành chuyển sang Hợp đồng mua bán, nghiên cứu việc thực hiện đầu tư xây thô cho căn hộ thuộc dự án Thiệu Khánh phù hợp với quy định mới của Pháp luật để đủ điều kiện chuyển nhượng cho khách hàng trong năm 2025.

- Đối với mảng kinh doanh vật tư vật liệu xây dựng, chống thấm, đẩy mạnh xúc tiến bán hàng, xây dựng quy trình quản lý kinh doanh, nâng cao hiệu quả, đẩy mạnh xúc tiến các hoạt động thương mại bán hàng.

- Trong hoạt động xây lắp, đối với các công trình đã thi công, tập trung giải quyết các vướng mắc, thanh quyết toán để nhanh chóng thu hồi vốn, thu hồi công nợ tồn đọng. Đối với các công trình đang thi công thì cần phải đáp ứng tiến độ, chất lượng, có biện pháp quản lý chi phí, quản lý và đánh giá kỹ lưỡng để lựa chọn các gói thầu, giảm thiểu tối đa các phát sinh hay rủi ro trong quá trình thi công để tăng hiệu quả của các gói thầu thi công.

- Nhằm đáp ứng năng lực máy móc thiết bị phục vụ các công trình đang thi công như dự án Hoà Bình, Bắc Ninh và các dự án chuẩn bị triển khai trong năm 2025, 2026 như dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Đông Sơn, Thanh Hoá trong năm 2025 Công ty dự kiến đầu tư 5 tỷ đồng chủ yếu đầu tư thiết bị thi công công trình như máy xúc, xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh, xe tải cũ phục vụ công trình.

- Tăng cường việc thực hiện và giám sát công tác quản lý kinh tế, hạch toán kinh doanh, quản lý hợp đồng, quản lý chi phí đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nội bộ của Công ty nhằm tăng cường công tác giám sát và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường. Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.

- Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/dự án.

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát định biên và sắp xếp bộ máy quản lý, sắp xếp bố trí lao động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nhằm tối ưu hóa năng suất lao động.

- Quan tâm, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có lực lượng cán bộ, công nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

## **VI. Quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

*1.1. Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên*

Cơ cấu như sau: 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm

Hiện nay có 03 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không tham gia điều hành Công ty.

**1.1.1 NGUYỄN ANH TUẤN – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 09 - 11 - 1974  
CMND: 025074000022 cấp ngày 18/11/13 tại Hà Nội  
Quê quán: Yên Minh - Ý Yên - Nam Định  
Hộ khẩu thường trú: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN  
Chỗ ở hiện nay: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế  
Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT

**1.1.2 PHAN MINH TÂM – Giám đốc - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên: PHAN MINH TÂM  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 04 - 10 - 1978  
Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ  
CMND: 025078000292 cấp ngày 23/3/17 tại Hà Nội  
Hộ khẩu thường trú: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế  
Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty

**1.1.3 NGUYỄN THỊ DUNG – Phó Giám đốc - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 23/3/1979  
CMND: 013110203 cấp ngày 14/8/08 tại Hà Nội  
Quê quán: Yên Phong - Yên Định - Thanh Hoá  
Hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT.

**1.1.4 NGUYỄN MINH ĐÔNG - Ủy viên HĐQT độc lập**

Họ và tên: NGUYỄN MINH ĐÔNG  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 05 - 12 - 1976  
CMND: 001076013084 cấp ngày 29/06/2018 tại Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: SN 29, đường 23, KĐT TP Giao lưu, Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng  
Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN GEOVIETNAM.

**1.1.5 NGUYỄN KHÁNH TRUNG - Ủy viên HĐQT( Không tham gia điều hành Công ty)**

Họ và tên: NGUYỄN KHÁNH TRUNG  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 07 - 05 - 1971  
CMND: 011728787 cấp ngày 01/02/2007 tại Hà Nội  
Quê quán: Kim Sơn - Ninh Bình  
Hộ khẩu thường trú: 453 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 2C-7-4, Khu chung cư Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kiến trúc sư  
Chức vụ hiện tại: Giám đốc Dự án tại Cty cổ phần địa ốc Phú Long

**1.2. Hoạt động của HĐQT**

Để có thể đạt được mục tiêu đề ra trong năm 2025, HĐQT xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, tăng cường hiệu quả trong các hoạt động quản trị Công ty bằng các hình thức cho ý kiến bằng văn bản giải quyết nhanh các yêu cầu công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
- Tăng cường mối liên hệ giữa Ban giám đốc và HĐQT thông qua bộ phận giúp việc HĐQT, tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và tuân thủ các quy định pháp luật cũng như các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty.
- Xây dựng định hướng hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.
- HĐQT cùng Ban giám đốc sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành, rà soát lại nhân sự, bổ nhiệm nhân sự có kinh nghiệm tổ chức, quản lý và triển khai thi công xây dựng để phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2025.

Trong bối cảnh diễn biến kinh tế, chính trị trong và ngoài nước khó dự báo, HĐQT Công ty cần phải theo sát tình hình thị trường để chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, khắc phục kịp thời những khó khăn và nắm bắt cơ hội thuận lợi để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch của Công ty đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông đã gửi gắm niềm tin vào Công ty.

**1.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2024.**

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện phần vốn của PetroCons: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

2. Ông Phan Minh Tâm - Giám đốc - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 6.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện phần vốn của PetroCons: 6.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

3. Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)
- + Đại diện phần vốn của PetroCons: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

4. Ông Nguyễn Minh Đông - Thành viên HĐQT:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

## **2. Ban kiểm soát: Có 03 thành viên**

Cơ cấu như sau: 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

### **2.1. Bà: NGUYỄN THỊ TÂM - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÂM  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 01 - 12 - 1975  
CMND: 033175002038 cấp ngày 24/04/2017 tại Hà Nội  
Quê quán: Đông Tảo – Khoái Châu – Hưng Yên  
Hộ khẩu thường trú: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

### **2.2. Bà: ĐỖ NGUYỄN LAN CHÂU - Ủy viên ban kiểm soát( Không trực tiếp làm việc tại Công ty)**

Họ và tên: ĐỖ NGUYỄN LAN CHÂU  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 06/01/1982  
CMND: 094182015513 cấp ngày 20/12/2021 tại Cục CS QLHC về

TTXH

Hộ khẩu thường trú: C7.06 Chung cư Phú Gia, KDC Phú Gia, tổ 17, ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: C7.06 Chung cư Phú Gia, KDC Phú Gia, tổ 17, ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân xây dựng  
Chức vụ hiện tại: Chuyên viên Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô – CN Hồ Chí Minh.  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

**2.3.Bà: LÊ THỊ HẢI HÀ - Ủy viên ban kiểm soát( Không trực tiếp làm việc tại Cty)**

Họ và tên: LÊ THỊ HẢI HÀ  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 1981  
CMND: 001181036223 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH  
Hộ khẩu thường trú: 507A, D4, Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.  
Chỗ ở hiện nay: P 208 Chung cư D5A, Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chứng chỉ KTV  
Chức vụ hiện tại: Kế toán tại Công ty cổ phần địa ốc Phú Long  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

*\*Hoạt động của Ban kiểm soát*

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị như sau:
  - Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của PVC Đông Đô thông qua việc rà soát gián tiếp các báo cáo do Ban lãnh đạo Công ty cung cấp. Đồng thời, tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT định kỳ theo thông báo của HĐQT và đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
  - Ban kiểm soát đã kiểm tra trực tiếp toàn diện tình hình hoạt động của Công ty, bao gồm các nội dung: Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh; hoạt động xây lắp; tình hình triển khai các dự án của PVC Đông Đô; kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi nhánh, các Ban quản lý của PVC Đông Đô; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và việc chấp hành quy định của Ban lãnh đạo Công ty;
  - Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu trong các báo trước của Công ty;
  - Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính tự lập hàng quý của Công ty. Đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán nợ, khả năng hoạt động liên tục, tình hình bảo toàn vốn của Chủ sở hữu
  - Ban kiểm soát phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty;
  - Thực hiện các công tác khác theo kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Định kỳ hàng quý, tổ chức kiểm tra; giám sát; tổng kết cuộc kiểm tra và lập báo cáo kiểm tra, giám sát gửi cổ đông lớn PetroCons.
  - Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, thường xuyên, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty. Đồng

thời phát hiện, cảnh báo và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành hoạt động và quản trị rủi ro.

**Thù lao của Ban kiểm soát Công ty năm 2024:**

| TT | Họ và tên          | Chức danh  | Kế hoạch năm 2024 (đồng) | Thực hiện năm 2024 (đồng) |
|----|--------------------|------------|--------------------------|---------------------------|
| I  | Tổng cộng          |            | 321.600.000              | 330.217.868               |
| 1  | Nguyễn Thị Tâm     | Trưởng BKS | 285.600.000              | 294.217.868               |
| 2  | Lê Thị Hải Hà      | TV BKS     | 18.000.000               | 18.000.000                |
| 3  | Đỗ Nguyễn Lan Châu | TV BKS     | 18.000.000               | 18.000.000                |

**3.Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc**

*a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:*

| TT | Chức danh              | Họ và tên<br>Người đại diện | Kế hoạch năm 2024 (đồng) | Thực hiện năm 2024 (đồng) | Tỷ lệ hoàn thành | Thời gian giữ chức vụ |
|----|------------------------|-----------------------------|--------------------------|---------------------------|------------------|-----------------------|
| 1  | CT HĐQT                | Nguyễn Anh Tuấn             | 343.200.000              | 371.106.668               | 108,13%          | Đến 31/12/27          |
| 2  | Giám đốc, TV HĐQT      | Phan Minh Tâm               | 379.200.000              | 412.507.068               | 108,78%          | Đến 31/12/27          |
| 3  | TV HĐQT<br>Kiêm Phó GD | Nguyễn Thị Dung             | 324.000.000              | 351.854.468               | 108,60%          | Đến 31/12/27          |
| 4  | TV HĐQT<br>không CT    | Nguyễn Minh Đông            | 36.000.000               | 36.000.000                | 100%             | Đến 31/12/27          |
| 5  | TV HĐQT<br>không CT    | Nguyễn Khánh Trung          | 36.000.000               | 36.000.000                | 100%             | Đến 31/12/27          |
|    | TỔNG CỘNG              |                             | 1.118.400.000            | 1.207.468.204             | 107,96%          |                       |

*b. Giao dịch của cổ đông nội bộ*

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|---------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|------------------|
|     |                           |         | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ % |                  |
|     |                           |         |                           |         |                            |         |                  |

*c. Các Hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và những người có liên quan tới các đối tượng trên:*

- Ngày 21/10/2024, HĐQT chấp thuận việc ký Hợp đồng kinh tế với Công ty Cổ phần GEOVIETNAM ( Bên liên của Thành viên HĐQT độc lập).

- Ngày 7/11/2024, HĐQT chấp thuận việc ký Hợp đồng kinh tế với Công ty Cổ phần GEOVIETNAM ( Bên liên của Thành viên HĐQT độc lập).

## VI. Báo cáo tài chính

1, Ý Kiến kiểm toán: ( BCTC năm 2024 đã kiểm toán kèm theo)

### \* Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông ngày ĐKCC: 25/03/2025 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

| TT        | Danh mục                  | Số lượng cổ phần sở hữu | Giá trị                | Tỉ lệ (%)    |
|-----------|---------------------------|-------------------------|------------------------|--------------|
| <b>I</b>  | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>49.901.400</b>       | <b>499.014.000.000</b> | <b>99,80</b> |
| <b>1</b>  | <b>Cổ đông tổ chức</b>    | <b>20.972.135</b>       | <b>209.721.350.000</b> | <b>41,94</b> |
| <b>2</b>  | <b>Cổ đông đặc biệt</b>   |                         |                        |              |
| <b>3</b>  | <b>Cổ đông khác</b>       | <b>29.027.865</b>       | <b>290.278.650.000</b> | <b>58,01</b> |
|           | - Cá nhân                 | 29.027.865              | 290.278.650.000        | 58,01        |
|           | - Tổ chức                 |                         |                        |              |
| <b>II</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>98.600</b>           | <b>986.000.000</b>     | <b>0,197</b> |
|           | - Cá nhân                 | 91.400                  | 914.000.000            | 0,183        |
|           | - Tổ chức                 | 7.200                   | 72.000.000             | 0,01         |
|           | <b>Cộng (I) + (II) :</b>  | <b>50.000.000</b>       | <b>500.000.000.000</b> | <b>100</b>   |

### Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở GDCKHN;
- Lưu TCHC, TCKT.

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2025

**GIÁM ĐỐC** *pe*



*Phan Minh Tâm*